

**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ**

Số: 148/2005/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2005***NGHỊ ĐỊNH****Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Kế hoạch và Đầu tư****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

**NGHỊ ĐỊNH:****Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Vị trí và chức năng**

Thanh tra Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực, ở Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Thanh tra thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư (sau đây

gọi tắt là Thanh tra Bộ), ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Thanh tra thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi tắt là Thanh tra Sở); thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng thanh tra Kế hoạch và Đầu tư**

1. Các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư.

2. Các tổ chức, cá nhân Việt Nam có hoạt động về kế hoạch và đầu tư theo quy định tại Điều 1 Nghị định này; các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động về đầu tư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Nghị định này và

Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế.

### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

1. Hoạt động thanh tra phải tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

2. Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, thành viên Đoàn thanh tra phải tuân theo quy định của pháp luật về thanh tra và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình.

### **Điều 4. Mối quan hệ công tác**

1. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

2. Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở, đồng thời chịu sự hướng dẫn về công tác, nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ.

3. Thanh tra Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan thanh tra nhà nước có liên quan khác để

tránh chồng chéo và nâng cao hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

### **Điều 5. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động thanh tra Kế hoạch và Đầu tư**

1. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động, kiện toàn tổ chức của Thanh tra Bộ; bảo đảm các điều kiện về kinh phí, trang bị kỹ thuật, trang phục và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ hoạt động của Thanh tra Bộ; đồng thời xử lý kịp thời các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư kiện toàn tổ chức, bảo đảm kinh phí, biên chế, trang bị kỹ thuật, trang phục và các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động của Thanh tra Sở.

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động, kiện toàn tổ chức của Thanh tra Sở; xử lý kịp thời các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Sở theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan khác trong hoạt động thanh tra Kế hoạch và Đầu tư**

Thủ trưởng cơ quan công an, cơ quan

thanh tra và các cơ quan, tổ chức liên quan khác trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Kế hoạch và Đầu tư trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

## Chương II

### TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

#### Điều 7. Tổ chức Thanh tra Kế hoạch và Đầu tư

1. Thanh tra Kế hoạch và Đầu tư gồm Thanh tra Bộ ở Trung ương và Thanh tra Sở ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Các tổ chức thanh tra quy định tại khoản 1 Điều này có con dấu riêng và tài khoản riêng.

#### Điều 8. Tổ chức bộ máy của Thanh tra Bộ

1. Thanh tra Bộ có trách nhiệm giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn Thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thanh tra Bộ có Phòng, do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định.

2. Thanh tra Bộ có Chánh thanh tra,

các Phó Chánh Thanh tra và các Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng thanh tra; các Phó Chánh thanh tra do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ.

Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể về tổ chức, biên chế của Thanh tra Bộ.

#### Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ

1. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ.

2. Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về kế hoạch và đầu tư của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

3. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực được quy định tại Điều 17 Nghị định này.

4. Giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của đơn vị theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tham mưu giải quyết khiếu

nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng.

5. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản pháp luật về công tác thanh tra kế hoạch và đầu tư.

6. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ các quy định trái với văn bản pháp luật được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra.

7. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thanh tra kế hoạch và đầu tư đối với Thanh tra Sở; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng nghiệp vụ thanh tra kế hoạch và đầu tư.

8. Trưng tập cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia Đoàn thanh tra của Bộ.

9. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng.

10. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

11. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố

cáo, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

12. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Bộ trưởng quyết định và tổ chức chỉ đạo thực hiện.

3. Trình Bộ trưởng quyết định việc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

4. Trình Bộ trưởng quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập Đoàn thanh tra, cử Thanh tra viên, trưng tập Cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Bộ trưởng tạm đình chỉ việc thi hành các quyết định của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư khi có căn cứ cho rằng các quyết định đó trái pháp luật hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra.

6. Kiến nghị Bộ trưởng xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng; phối hợp với người đứng đầu các đơn vị, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử

lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

7. Kiến nghị Bộ trưởng giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra. Trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Tổng Thanh tra nếu thấy cần thiết.

8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, tổ chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

9. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực được quy định tại Điều 17 Nghị định này.

10. Xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng.

11. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra.

12. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Tổ chức của Thanh tra Sở**

1. Thanh tra Sở có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thanh tra Sở có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra và các Thanh tra viên.

Chánh thanh tra do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh; các Phó Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở; Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Sở.

4. Biên chế của Thanh tra Sở do Giám đốc Sở quyết định phân bổ trong tổng biên chế của Sở.

### **Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở**

1. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về kế hoạch và đầu tư của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm

hành chính đối với các lĩnh vực được quy định tại Điều 17 Nghị định này.

4. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái với văn bản pháp luật của Nhà nước được phát hiện qua hoạt động thanh tra.

6. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, tổ chức thuộc Sở thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra; phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức, hoạt động thanh tra nội bộ trong các cơ quan, đơn vị đó.

7. Khi cần thiết, yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn thanh tra.

8. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng.

9. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

10. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Sở**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Giám đốc Sở quyết định và tổ chức thực hiện.

3. Trình Giám đốc Sở quyết định việc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

4. Trình Giám đốc Sở quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập Đoàn thanh tra, cử Thanh tra viên; yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử Cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Giám đốc Sở tạm đình chỉ việc thi hành các quyết định của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở Kế hoạch và Đầu tư khi có căn cứ cho rằng các quyết định đó trái pháp luật hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra.

6. Kiến nghị Giám đốc Sở xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

7. Kiến nghị Giám đốc Sở giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra. Trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Chánh thanh tra tỉnh hoặc Chánh Thanh tra Bộ nếu thấy cần thiết.

8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định

xử lý về thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, tổ chức thuộc quyền quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

9. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực được quy định tại Điều 17 Nghị định này.

10. Xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

11. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra.

12. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### Chương III

## THANH TRA VIÊN VÀ CỘNG TÁC VIÊN THANH TRA

### Điều 14. Thanh tra viên kế hoạch và đầu tư

1. Thanh tra viên kế hoạch và đầu tư (sau đây gọi chung là Thanh tra viên) là công chức nhà nước thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư, được bổ nhiệm và cấp thẻ Thanh tra viên để thực hiện nhiệm vụ thanh tra tại các tổ chức Thanh tra Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thanh tra viên có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra và các quy định của pháp luật về kế hoạch và đầu tư;

b) Xử phạt hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài những quy định chung về điều kiện, tiêu chuẩn của ngạch thanh tra được quy định tại Điều 31 Luật Thanh tra, Thanh tra viên kế hoạch và đầu tư phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn phù hợp với ngành, lĩnh vực theo quy định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Thanh tra viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và người ra quyết định thanh tra về các biện pháp xử lý của mình.

5. Khi xử lý vi phạm, Thanh tra viên kế hoạch và đầu tư phải thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Nghị định này.

### Điều 15. Cộng tác viên thanh tra

1. Cộng tác viên thanh tra là người không thuộc biên chế của cơ quan Thanh tra Kế hoạch và Đầu tư, được trưng tập làm nhiệm vụ thanh tra theo yêu cầu của cơ quan thanh tra hoặc cấp có thẩm quyền.

Cộng tác viên thanh tra chịu sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thanh tra và Trưởng Đoàn thanh tra.

2. Cộng tác viên Thanh tra là người có phẩm chất chính trị tốt; có ý thức trách nhiệm, trung thực, khách quan, công minh; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ được giao.

3. Các tổ chức Thanh tra Kế hoạch và Đầu tư sử dụng cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

#### Chương IV

### HOẠT ĐỘNG THANH TRA KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

#### Điều 16. Hoạt động thanh tra hành chính

Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư.

#### Điều 17. Hoạt động thanh tra chuyên ngành

Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về kế hoạch và đầu tư đối với tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này, bao gồm:

##### 1. Công tác quy hoạch:

a) Quản lý quy hoạch theo quy định của pháp luật;

b) Kế hoạch huy động, bố trí, sử dụng vốn cho công tác quy hoạch của các Bộ, ngành và địa phương;

c) Việc triển khai thực hiện các quy hoạch nêu tại điểm a khoản 1 Điều này.

##### 2. Công tác kế hoạch:

a) Quy trình, thủ tục và điều kiện phân bổ vốn đầu tư hỗ trợ có mục tiêu, theo cơ cấu ngành và cho các dự án đầu tư;

b) Việc sử dụng vốn đầu tư được phân bổ.

3. Hoạt động đầu tư sử dụng vốn nhà nước:

a) Quản lý và thực hiện đầu tư sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

##### b) Đối với nguồn vốn ODA:

- Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt danh mục chương trình, dự án ODA, ưu tiên vận động ODA;

- Trình tự, thủ tục đàm phán hiệp định, lập, thẩm định, phê duyệt dự án ODA;

- Công tác điều phối, quản lý và sử dụng vốn ODA.

4. Hoạt động đầu tư nước ngoài và đầu tư khu vực tư nhân:

a) Việc cấp, thu hồi giấy phép đầu tư;

b) Thực hiện các quy định của giấy phép đầu tư và các quy định pháp luật khác liên quan;

c) Việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, triển khai và thực hiện dự án đầu tư.



5. Hoạt động đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài:

a) Việc cấp, thu hồi Giấy phép đầu tư ra nước ngoài;

b) Việc thực hiện các quy định của Giấy phép đầu tư và các quy định pháp luật khác liên quan.

6. Khu công nghiệp, khu chế xuất:

a) Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất;

b) Sự phù hợp của quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất so với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội nêu tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Việc thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, khu chế xuất;

d) Thu hút đầu tư, cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu chế xuất;

đ) Việc thực hiện giấy phép đầu tư, quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu chế xuất.

7. Doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh:

a) Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động;

b) Việc chấp hành các nội dung ghi

trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động;

c) Việc thực hiện các quy định đối với các chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hệ thống kế hoạch và đầu tư;

d) Trình tự, thủ tục đăng ký ưu đãi đầu tư và cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư;

đ) Việc thực hiện các quy định về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc quyền quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư.

8. Các hoạt động khác về kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Kinh phí hoạt động**

1. Kinh phí hoạt động của Thanh tra Kế hoạch và Đầu tư do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo Luật Ngân sách và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **Chương V**

### **KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 19. Khen thưởng**

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động thanh tra kế hoạch và đầu tư được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Điều 20. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình vi phạm các quy định của pháp luật thanh tra và Nghị định này hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, cản trở hoạt động thanh tra kế hoạch và đầu tư, mua chuộc, trả thù người làm nhiệm vụ thanh tra, trả thù người khiếu nại, tố cáo thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Chương VI****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 21. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 22. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG****Phan Văn Khải**